

Bản án số: 55/2019/HS-PT
Ngày: 01-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Các thẩm phán:

Bà Bùi Kim Rết.

Bà Phan Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoàng Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 346/2018/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Dương Hiếu H và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo Dương Hiếu H và Dương Trường V đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 403/2018/HS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Dương Hiếu H (tên gọi khác: S), sinh năm 1967 tại Đồng Nai; nơi cư trú: khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị Giao (đã chết); có vợ là Phạm Thị Ngọc T (đã ly hôn năm 2007). Vợ thứ hai tên Trương Thị Thu T1. Bị cáo có 02 con (sinh năm 1994 và năm 2011); Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/7/2018. Có mặt.

2. Dương Trường V, sinh năm 1972 tại Đồng Nai; nơi cư trú: khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn:

không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị G (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H1 và 02 con (sinh năm 2003 và năm 2006); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/7/2018. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Dương Trường V: Luật sư Nguyễn Thị N – Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- Ngoài ra còn có người bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Dương Hiếu H, bị cáo Dương Trường V (em trai H), ông Lê Quang D và anh Lê Quang H2 (con trai D) làm thuê tại lò gạch “T” thuộc tổ B, ấp 4, xã A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 14 giờ ngày 01/5/2017, H nói ông Nguyễn Văn Q1 tên thường gọi Q1 (Quản lý lò gạch) gọi người bốc gạch ra lò để đốt lò gạch mới. Ông Q1 đến lán trại gần lò gạch (nơi cha con ông D đang nhận) yêu cầu cha con ông D bốc gạch ra lò. Do đã ngấm men rượu và là ngày lễ được chủ lò gạch cho nghỉ nên anh H2 đi đến chỗ H và xảy ra cãi vã với H. Sau đó, anh H2 về kể lại sự việc cãi nhau với H cho ông D nghe. Ông D lấy 01 cây gỗ dài 80cm; đường kính 10cm ở khu vực lò gạch đi tìm H, V. Thấy vậy, anh H2 cũng cầm 01 cây gỗ dài 80cm; đường kính 05cm ở khu vực lò gạch đi theo sau ông D. Khi ông D và anh H2 nhìn thấy H và V đang ở trên nóc lò gạch thì cả hai cầm cây trèo lên nóc lò gạch đuổi H, V. Ông D cầm cây đánh 01 cái trúng bàn tay trái của H. H cúi xuống nhặt 01 cây sắt tròn, dài khoảng 01m, đường kính khoảng 03cm ở trên nóc lò gạch đánh lại trúng vào tay phải của ông D. Ông D lùi lại thì H tiếp tục cầm tuýp sắt đánh liên tiếp nhiều cái trúng vào người ông D. V nhặt 01 cây sắt V dài khoảng 60cm ở nóc lò gạch xông tới đánh 01 cái trúng vào đầu ông D làm cho ông D bị ngất xỉu ngã đè lên lỗ thoát hơi của lò gạch dẫn đến bị bỏng ngực phải, hông phải và tay phải D. Thấy D bị đánh, H2 cầm cây gỗ xông vào đánh nhau với H, V. Sau đó, H và V bỏ chạy ra lối cầu thang xuống dưới và cầm hung khí bỏ đi. Ông D được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa Đ cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0534 ngày 14/7/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai, kết luận thương tích và tỷ lệ thương tật của ông Lê Quang D như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương dập não vùng trán trái kích thước 2,3x2,9cm. Tỷ lệ: 36%.
- Tổn thương xuất huyết khoang dưới nhện đã được điều trị, không để lại di chứng. Tỷ lệ: 16%.
- Tổn thương tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh phải, tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái ít đã được điều trị, không để lại di chứng. Tỷ lệ: 25%.
- Tổn thương nứt sọ vùng trán trái kích thước 11cm, 02 đường nứt sọ vùng đỉnh phải trong đó có một đường nứt chung kích thước 04cm, hai đường nứt riêng kích thước 09cm và 10cm, nứt sọ đỉnh trái kích thước 13,5cm, điện não đồ có hội chứng suy nhược. Tỷ lệ: 25%.
- Tổn thương gãy 1/3 dưới 02 xương cẳng tay phải đã được phẫu thuật kết hợp xương, hiện can tốt, trục thẳng. Tỷ lệ: 15%.
- Sẹo bỏng vùng ngực, hông tổng kích thước 30cm² và cánh tay phải, cẳng tay phải tổng kích thước 145cm², sẹo xấu, lồi, đổi màu. Tỷ lệ: 18%.
- Vết thương vùng đỉnh trái để lại sẹo kích thước 4,5x0,3cm và vết thương thái dương phải để lại sẹo kích thước 04x0,2cm. Tỷ lệ: 03%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 80% (Tám mươi phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Chấn thương đầu, thân mình và cẳng tay phải do vật tày.
- Bỏng ngực phải, hông phải và tay phải.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo Dương Hiếu H, Dương Trường V đã bồi thường cho ông Lê Quang D số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng), ông D không yêu cầu gì thêm và đã có đơn bãi nại.

Vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 cây gỗ kích thước dài 80 cm, đường kính 10cm và 01 cây gỗ dài khoảng 80cm, đường kính 05cm, ông Lê Quang D và anh Lê Quang H2 sử dụng đánh nhau. Đối với 01 cây sắt tròn, dài khoảng 01m, đường kính khoảng 03 cm và 01 cây sắt V dài khoảng 60cm Dương Hiếu H, Dương Trường V sử dụng gây án. H và V đã vứt trên đường bỏ chạy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số: 318/CT/VKS-BH ngày 04/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Dương Hiếu H, Dương Trường V về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại bản án sơ thẩm số 403/2018/HS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 104; điểm b, đ, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt Dương Hiếu H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2018. Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 104; điểm b, đ, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt Dương Trường V 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/11/2018, bị cáo Dương Hiếu H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 14/11/2018, bị cáo Dương Trường V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Hành vi của Dương Hiếu H và Dương Trường V phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 3, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét xử bị cáo Dương Hiếu H với mức án 03 năm tù, bị cáo Dương Trường V với mức án 05 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã cung cấp thêm một số tình tiết như: Gia đình các bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, các bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của bị hại đã cầm hung khí đuổi đánh các bị cáo dẫn đến việc các bị cáo phạm tội. Các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Trường V:

Thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, hành vi phạm tội của bị cáo Dương Trường V đã rõ, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo V đã

thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh bản thân và gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ văn hóa không biết chữ nên hạn chế đến việc nhận thức pháp luật, gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại, đồng thời trong vụ án này cũng có một phần lỗi của người bị hại là đã cầm hung khí đuổi đánh hai anh em bị cáo trước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Hiếu H, Dương Trường V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện: Khoảng 14 giờ ngày 01/5/2017, tại lò gạch “T” thuộc tổ B, ấp 4, xã Aa, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, ông Lê Quang D và anh Lê Quang H2 (con trai D) xảy ra mâu thuẫn cãi vã với Dương Hiếu H và Dương Trường V (em trai H) về việc bốc gạch tại lò gạch. Ông D sử dụng 01 cây gỗ dài 80cm; đường kính 10cm, anh H2 sử dụng 01 cây gỗ dài 80cm; đường kính 05cm trèo lên nóc lò gạch đuổi đánh H, V. Khi bị đuổi đánh H sử dụng 01 cây sắt tròn, dài khoảng 01m, đường kính 03 cm đánh nhiều cái trúng tay phải và người của ông D. V sử dụng 01 cây sắt V dài khoảng 60cm đánh 01 cái trúng vào đầu ông D làm cho ông D ngất xỉu, ngã đè lên lỗ thoát hơi của lò gạch dẫn đến bị bỏng ngực phải, hông phải và tay phải bị thương tích với tỷ lệ thương tật là 80%.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Dương Hiếu H, Dương Trường V phạm tội trong trường hợp đồng phạm và xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Chỉ vì cãi vã, mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo đã có hành vi sử dụng hung khí gây thương tích cho bị hại. Trong vụ án, các bị cáo là đồng phạm mang tính chất giản đơn,

bị cáo Dương Trường V trực tiếp dùng cây sắt đánh vào đầu bị hại, làm bị hại ngã đè lên lỗ thoát hơi của lò gạch dẫn đến bỏng ngực phải, hông phải nên bị cáo V phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt cao hơn bị cáo H.

Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và được bị hại bãi nại, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có một phần lỗi, hai bị cáo là anh em ruột trong gia đình.

Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo Dương Trường V đã cung cấp xác nhận của địa phương gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 (khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015). Xét thấy, các bị cáo phạm tội do bị hại có một phần lỗi là mang hung khí đến gây sự và đuổi đánh các bị cáo dẫn đến các bị cáo phạm tội, các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí:

Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Quan điểm bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Trường V có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Hiếu H, bị cáo Dương Trường V; sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

1. Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 104; điểm b, đ, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Dương Hiếu H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2018.

2. Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 104; điểm b, đ, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Dương Trường V 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2018.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.Biên Hòa(2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hoà;
- Công an TP.B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (Nhà tạm giữ Công an TP.B);
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Biên Hoà;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thành Sơn